

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO
**Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn
nông thôn mới đối với huyện Nghĩa Hành năm 2018**

Theo đề nghị của UBND huyện Nghĩa Hành tại Tờ trình số 71/TTr-UBND ngày 20/5/2019 về việc thẩm định, đề nghị xét công nhận huyện Nghĩa Hành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018; trên cơ sở Kết quả thẩm tra, đánh giá mức độ đạt các tiêu chí huyện nông thôn mới của Đoàn thẩm tra tỉnh; Ý kiến góp ý của Tổ công tác liên ngành Trung ương về thẩm tra hồ sơ, khảo sát thực tế tại huyện ngày 06/7/2018; Ý kiến của Hội đồng thẩm định Trung ương họp thẩm định, xét công nhận huyện Nghĩa Hành đạt chuẩn nông thôn mới ngày 18/9/2018 và ngày 14/5/2019, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới đối với huyện Nghĩa Hành như sau:

A. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra: Từ ngày 24/01/2018.

I. Về hồ sơ

UBND huyện Nghĩa Hành đã có:

- Bản đăng ký huyện đạt chuẩn nông thôn mới;
- Tờ trình đề nghị thẩm tra, xét công nhận huyện đạt chuẩn năm 2018;
- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện;
- Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện đến năm 2018;
- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức và nhân dân trên địa bàn huyện về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới;
- Biên bản họp Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG huyện và đại diện lãnh đạo các xã trên địa bàn huyện để đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018;
- Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện;
- Hình ảnh minh họa kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện.

II. Kết quả thực hiện huyện nông thôn mới

1. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới

- Tổng số xã, thị trấn trên địa bàn huyện: 12

- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: 11/11 xã, tỷ lệ 100%.

Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

a) Quy hoạch

11/11 xã trên địa bàn huyện đã hoàn thành quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới, quy hoạch đảm bảo thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với ứng phó với biến đổi khí hậu, quá trình đô thị hóa và đảm bảo tiêu chí môi trường nông thôn và phù hợp với quy hoạch vùng huyện.

Sau khi quy hoạch được phê duyệt các xã đã tổ chức công bố công khai, niêm yết bản đồ quy hoạch tại UBND xã, nhà văn hóa các thôn để nhân dân biết thực hiện. UBND huyện ban hành quyết định quy định quản lý và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt đối với các xã.

Đánh giá chung thực hiện tiêu chí: 11/11 xã đạt

b) Giao thông

Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được đầu tư cứng hóa bằng nhựa hóa, bê tông xi măng: 80,09/80,09 km, tỷ lệ 100%.

Đường trục thôn, xóm: số km đã thực hiện bê tông hóa 70,31/90,19 km, đạt tỷ lệ 78% so với quy định ($\geq 70\%$), số km đường còn lại cứng hóa bằng cấp phối, lu lèn, đi lại thuận tiện quanh năm.

Đường ngõ, xóm: 100% số km sạch, không lầy lội vào mùa mưa, số km được cứng hóa 111,4/112,6 km, đạt 99%, so với quy định ($\geq 70\%$).

Đường trục chính nội đồng được cứng hóa 120,63/155,7 km, đạt 78% so với quy định ($\geq 70\%$).

Đánh giá chung về tiêu chí về Giao thông: 11/11 xã đạt.

c) Thủy lợi

Số km kênh mương loại III do xã quản lý được kiên cố hóa 111,15/138,2 km, đạt 80,5 % so với quy định ($\geq 55\%$).

Diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động 6.540/7.980 ha, đạt 81,9 % so với quy định ($\geq 80\%$).

Nhìn chung hệ thống thủy lợi trên địa bàn huyện đã đáp ứng được yêu cầu sản xuất, dân sinh, đảm bảo phòng chống thiên tai và đáp ứng tốt yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Đánh giá chung tiêu chí về Thủy lợi: 11/11 xã đạt.

d) Điện

Trên địa bàn huyện có 142 km đường dây trung áp, 241,15 km đường dây hạ áp và 97 trạm biến áp, với tổng công suất 12.799 KVA, hệ thống lưới điện đạt chuẩn theo quy định. Số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 100%.

UBND các xã vận động nhân dân xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng trên tất cả các tuyến đường thôn, ngõ xóm. Đến nay, các xã đã lắp đặt 233,5 km đường dây, 5.000 bóng đèn, tỷ lệ km đường thôn, ngõ xóm được chiếu sáng hơn 90%.

Đánh giá chung tiêu chí về Điện: 11/11 xã đạt.

đ) Trường học

Đến nay đã có 38/38 trường trên địa bàn 11 xã có cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia mức độ I, chiếm tỷ lệ 100%, trong đó mầm non 12 trường, tiểu học 14 trường, trung học cơ sở 12 trường. Phần lớn các trường đều thực hiện trồng hoa, cây cảnh, cây xanh bóng mát tạo cảnh quan trường học xanh, sạch, đẹp, thoáng mát.

Đánh giá chung tiêu chí về Trường học: 11/11 xã đạt.

e) Cơ sở vật chất văn hóa

11/11 xã có nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng, sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của người dân; Có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định.

78/78 thôn có nhà văn hóa và khu thể thao thôn theo quy định, tỉ lệ 100%; Mạng lưới nhà văn hóa - khu thể thao hoạt động thường xuyên, có hiệu quả, là nơi tổ chức hội họp của nhân dân, các đoàn thể, là nơi sinh hoạt của các câu lạc bộ văn hóa, thể dục thể thao trên địa bàn.

Đánh giá chung tiêu chí về Cơ sở vật chất văn hóa: 11/11 xã đạt.

g) Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Từ năm 2011 đến nay đã đầu tư mới và sửa chữa nâng cấp 09/13 chợ nông thôn với kinh phí 17,88 tỷ đồng, tất cả các chợ đều được đầu tư xây dựng đầy đủ các hạng mục công trình như: kết cấu nhà chính, các lô, sạp, cấp thoát nước, thiết bị phòng cháy chữa cháy, nội quy hoạt động ... Ban quản lý chợ tổ chức quản lý điều hành các hoạt động tại chợ.

Đánh giá tiêu chí về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: 11/11 xã đạt.

h) Thông tin và Truyền thông

11/11 xã đều có điểm phục vụ bưu chính viễn thông, có nối mạng Internet tốc độ cao và phủ sóng di động Vinaphone, Viettel, Mobiphone đến các thôn xóm.

Hệ thống Đài truyền thanh không dây 11 xã đã được xây dựng, lắp đặt và hoạt động tốt, 78/78 thôn có hệ thống loa phát thanh hoạt động thường xuyên để cung cấp thông tin cần thiết đến với nhân dân.

11/11 UBND xã đều có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, có hệ thống máy tính kết nối Internet, có hộp thư điện tử công vụ được UBND tỉnh cấp theo đúng quy định.

Đánh giá chung tiêu chí về Thông tin và Truyền thông: 11/11 xã đạt.

i) Nhà ở dân cư

Với việc thực hiện tốt chính sách nhà ở cho người nghèo, chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở cùng với việc thực hiện cuộc vận động xoá bỏ nhà tạm, nhà dột nát, đến nay trên địa bàn huyện không còn nhà tạm, nhà dột nát. 100% số xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư.

k) Thu nhập

Huyện đã tập trung thực hiện các giải pháp, huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn, đặc biệt là khai thác tiềm năng, lợi thế so sánh của từng xã để phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân, nhờ vậy thu nhập bình quân năm 2011 từ 18,5 triệu đồng/người/năm, đến năm 2018 đã đạt 37,2 triệu đồng/người/năm. 11/11 xã đều đạt thu nhập theo quy định.

l) Hộ nghèo

UBND huyện đã quan tâm chỉ đạo quyết liệt trong công tác giảm nghèo, thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, hỗ trợ cho người nghèo phát triển sản xuất, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng; vận động quỹ vì người nghèo hỗ trợ hộ nghèo ... Nhờ đó tỷ lệ hộ nghèo giảm liên tục qua các năm, năm 2011: 3.755 hộ tỷ lệ 16% đến cuối năm 2018 còn 1.805 hộ, tỉ lệ 7,18%, trong đó hộ nghèo theo quy định nông thôn mới là 833 hộ, tỉ lệ 3,45%. 11/11 xã đều đạt tiêu chí về Hộ nghèo.

m) Lao động có việc làm

Tổng dân số trên địa huyện là 91.705 người, số lao động là 55.023 người (60%), trong đó lao động có việc làm thường xuyên hơn 50.360 người, đạt 91,5%. 11/11 xã đều đạt tiêu chí về lao động có việc làm.

n) Tổ chức sản xuất

Trên địa bàn huyện có 16 hợp tác xã, trong đó có 15 hợp tác xã nông nghiệp, 01 hợp tác xã giao thông vận tải; tất cả các hợp tác xã đã thực hiện chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Hoạt động dịch vụ chủ yếu của hợp tác xã: thủy lợi, cung ứng vật tư, làm đất, sản xuất giống, thu gom rác thải, quản lý chợ, xay xát, kinh doanh xăng dầu, tín dụng nội bộ, chăn nuôi ... Doanh thu bình quân 971 triệu đồng/HTX/năm, lợi nhuận bình quân năm 2018: 46 triệu đồng/HTX.

Nhìn chung các hợp tác xã đều có mô hình liên kết sản xuất với các doanh nghiệp như: Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín, Công ty giống cây trồng Nam Việt, Công ty giống Thái Bình TBR ... sản phẩm làm ra được doanh nghiệp thu mua tiêu thụ.

Đánh giá chung tiêu chí về Tổ chức sản xuất: 11/11 xã đạt.

o) Giáo dục và đào tạo

Huyện đã duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Đến cuối năm 2018: đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 là 11/11 xã; Phổ cập tiểu học mức độ 2 là 11/11 xã, trong đó mức độ 3 là 9 xã; Phổ cập trung học cơ sở mức độ 2 là 11/11 xã, trong đó mức độ 3 là 2 xã.

Hơn 85% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học phổ thông, bổ túc văn hoá, học nghề. Chương trình đào tạo nghề đã đào tạo cho hơn 3.300 lao động trên địa bàn huyện, nâng tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt hơn 41%. 11/11 xã đạt tiêu chí Lao động có việc làm.

p) Y tế

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực y tế phục vụ vùng nông thôn được quan tâm đầu tư, 100% Trạm y tế xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế, số lượt người dân được khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các Trạm y tế: 102.818 lượt người, chất lượng khám, chữa bệnh ngày càng được cải thiện và nâng cao. Công tác phòng, chống dịch bệnh được quan tâm, nhờ vậy, thời gian qua không xảy ra dịch bệnh cũng như ngộ độc thực phẩm.

Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt hơn 85% tổng số dân nông thôn, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 6,9%, thể thấp còi 13%.

Đánh giá chung tiêu chí về Y tế: 11/11 xã đạt.

q) Văn hóa

Cuối năm 2018 có 74/78 thôn của 11 xã đạt chuẩn “Thôn văn hóa” theo quy định, chiếm tỷ lệ 94,8%. Số hộ đạt chuẩn “Gia đình văn hóa” 18.360/21.973 hộ, tỷ lệ 83,6 %. 11/11 xã đạt chuẩn Xã văn hóa nông thôn mới và 98% cơ quan trên địa bàn 11 xã đạt chuẩn Cơ quan văn hóa.

Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa ngày càng được phát huy và phát triển sâu rộng. Hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền có nhiều đổi mới đa dạng về hình thức, nội dung, mang lại hiệu quả thiết thực. Chất lượng hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng tại các khu dân cư được đẩy mạnh phát triển và ngày càng đa dạng, thiết thực.

Đánh giá chung tiêu chí về Văn hóa: 11/11 xã đạt.

r) Môi trường và An toàn thực phẩm

Tỷ lệ hộ nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh: 21.347/21.973 hộ, tỉ lệ 97,2%, trong đó hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn quốc gia: 13.290/21.973 hộ, đạt tỷ lệ 60,5%.

100% số cơ sở, hộ sản xuất kinh doanh, hoạt động làng nghề trên địa bàn huyện có cam kết và đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, giữ gìn cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp;

Các xã đều có quy hoạch nghĩa trang và xây dựng quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất. Việc mai táng phù hợp với phong tục tập quán của địa phương và đảm bảo vệ sinh môi trường;

11/11 xã hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Xuân Thành để thu gom vận chuyển rác chuyên về bãi rác Nghĩa Kỳ do Công ty Môi trường đô thị Quảng Ngãi quản lý; Các xã đều thực hiện lắp đặt bi bê tông trên đồng ruộng để thu gom chai lọ, vỏ thuốc trừ sâu;

Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 88,4% (19.428/21.973 hộ);

Các xã đều hỗ trợ hộ xây dựng hầm biogas để xử lý chất thải chăn nuôi, tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh đạt 82,4% (11.577/14.057 hộ);

Trên địa bàn huyện có 165 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; 85 cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp; 330 cơ sở sản xuất nông lâm, thủy sản ban đầu nhỏ lẻ được kiểm tra thường xuyên, 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

Đánh giá chung tiêu chí Môi trường và An toàn thực phẩm: 11/11 xã đạt.

s) Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật

Cán bộ, công chức 11 xã: 230 người, trong đó có 118 cán bộ; 112 công chức đều đạt chuẩn theo quy định; Trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức: sau đại học 3, đại học 94, cao đẳng 10, trung cấp 123 người.

Các xã đều có đủ hệ thống chính trị xã hội, các tổ chức trong hệ thống chính trị luôn được quan tâm củng cố, kiện toàn đủ số lượng, đảm bảo chất lượng và hàng năm được đánh giá xếp loại khá trở lên.

11/11 xã có Đảng bộ, chính quyền đạt chuẩn trong sạch, vững mạnh.

Theo quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật tại Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ Tư pháp, năm 2018, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật huyện đã tổ chức họp đánh giá, phân loại các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Kết quả phân loại bình xét: có 11/11 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2018.

Các xã đều có nữ giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt hoặc đảm bảo tỉ lệ nữ đảng ủy viên trong Ban chấp hành đảng bộ xã. Phụ nữ yếu thế được bảo vệ và tạo điều kiện vay vốn phát triển kinh tế. Thường xuyên tuyên truyền Luật hôn nhân gia đình, bình đẳng giới, không có trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn.

Đánh giá tiêu chí Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật có: 11/11 xã đạt.

t) Quốc phòng và An ninh

Các xã đều thực hiện xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng: Xây dựng Ban chỉ huy quân sự và dân quân xã đủ số lượng, đạt trình độ chuyên môn, có nơi làm việc và trang thiết bị theo quy định. Hàng năm dân quân được giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự theo quy định; Các xã luôn hoàn thành tốt công tác tuyển quân, gọi công nhân nhập ngũ, thực hiện phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, chiến đấu phòng thủ cấp xã.

Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn các xã thời gian qua được giữ vững ổn định, không có điểm nóng, không có trọng án xảy ra; tội phạm và tệ nạn xã hội được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước.

Đánh giá chung tiêu chí Quốc phòng và An ninh: 11/11 xã đạt.

2. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

a) Tiêu chí số 1: Quy hoạch

a1) Yêu cầu tiêu chí:

Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 và được công bố công khai; Có quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

a2) Kết quả thực hiện:

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghĩa Hành đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 13/02/2018; Đồ án quy hoạch xây dựng vùng đảm bảo đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp và yêu cầu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020:

- Đã định hướng quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp phù hợp với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó có quy hoạch sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực có thế mạnh và lợi thế phát triển của huyện như vùng sản xuất cây ăn quả tập trung, vùng sản xuất lúa giống, lúa hữu cơ chất lượng cao, vùng trồng rừng sản xuất, chăn nuôi tập trung...

- Đã định hướng trung tâm huyện gắn với phát triển đô thị, cụm công nghiệp, trung tâm dịch vụ thương mại và dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp, sản xuất hàng hóa lớn;

- Xác định các điểm dân cư nông thôn, bao gồm các điểm dân cư tập trung hiện hữu và phát triển các điểm dân cư mới;

- Xác định các khu vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ: Cụm công nghiệp Đồng Dinh, Cụm công nghiệp Hành Minh – Hành Đức, các làng nghề bánh tráng, chổi đót, ngành nghề nông thôn khác theo hướng tập trung, thuận lợi cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng và xử lý môi trường;

- Xác định hệ thống hạ tầng xã hội: giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, thông tin truyền thông trên địa bàn huyện;

- Xác định mục tiêu và các giải pháp, công trình bảo vệ môi trường.
- Xác định hệ thống hạ tầng kỹ thuật cơ bản: giao thông, thủy lợi, cấp điện, cấp nước, bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

UBND huyện Nghĩa Hành đã ban hành quy định quản lý đồ án quy hoạch vùng huyện tại Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 08/3/2018; đã thực hiện công bố, công khai bản đồ quy hoạch tại Hội trường UBND huyện, các địa điểm công cộng của huyện và trên cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh, huyện.

a3) Đánh giá chung: Đạt

b) Tiêu chí số 2: Giao thông

b1) Yêu cầu tiêu chí:

* Đường bộ

- Có 100% km đường huyện đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn; tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông xi măng hóa đạt 100%.

- Cấp kỹ thuật đường huyện đạt tiêu chuẩn theo TCVN 4054:2005; cấp đường huyện phù hợp với quy hoạch được duyệt.

- Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch.

- Có 100% km đường huyện do huyện quản lý được bảo trì hàng năm.

* Đường thủy (nếu có): Đường thủy nội địa do địa phương quản lý được lắp đặt hệ thống báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện lưu thông. Các bến thủy nội địa phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hoá phải đảm bảo các điều kiện về an toàn và được cấp phép hoạt động.

* Vận tải: Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) tối thiểu đạt loại 4; bố trí điểm dừng, điểm đỗ tại trung tâm các xã dọc theo quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện có tuyến vận tải khách công cộng theo quy hoạch.

b2) Kết quả thực hiện:

- Đường huyện có 17 tuyến (ĐH53; ĐH53B; ĐH54; ĐH54B; ĐH55; ĐH56; ĐH56B; ĐH56C; ĐH57; ĐH58; ĐH58B; ĐH58C; ĐH58D; ĐH58E; ĐH58F; ĐH59; ĐH59B) với chiều dài 78,687 km, đã thực hiện nhựa hóa, bê tông hóa 100%, đảm bảo kết nối tới trung tâm hành chính tất cả các xã trên địa bàn và ô tô đi lại thuận tiện quanh năm;

- Cấp kỹ thuật đường huyện đạt tiêu chuẩn kỹ thuật đường cấp V, cấp VI theo TCVN 4054:2005, với nền đường $B_n = 6,5 - 7,5m$, mặt đường $B_m = 3,5 - 5,5m$, và phù hợp với quy hoạch được duyệt.

- Đường huyện có 39 cầu, cống các loại được xây dựng kiên cố, khổ cầu từ 3,5 – 7,0m, không còn cầu yếu, xuống cấp và phù hợp với quy hoạch được duyệt.

- 100% tuyến đường do huyện quản lý được bảo trì sửa chữa đúng định kỳ, phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân.

Huyện không có đường thủy nội địa. Hiện tại huyện chưa quy hoạch bến xe. Các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ đi qua địa bàn huyện, Sở Giao thông Vận tải đã bố trí các điểm dừng, đỗ xe buýt để đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân.

b3) Đánh giá chung: Đạt

c) Tiêu chí số 3: Thủy lợi

c1) Yêu cầu tiêu chí:

- Hệ thống thủy lợi liên xã được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt.

- Có tổ chức quản lý, khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả, bền vững.

c2) Kết quả thực hiện:

- Các tuyến kênh liên xã: N10, N12, N8, VC24, N12-1, 12-1-1, N10-2, N10-4, N10-2-4, N16, N16-3, NBm7, NB7-7, N12-5, N12-7-1, N10-5, NVC38, N14 được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi được duyệt và đảm bảo tưới nước từ 02 xã trở lên.

- Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi tổ chức quản lý, khai thác theo kế hoạch được duyệt. Công ty giao nhiệm vụ cho cụm Xi phông An Phước và Trạm thủy nông số 4 quản lý khai thác, theo dõi duy tu bảo dưỡng. Hàng năm các trạm xây dựng phương án phòng chống thiên tai, bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định, bảo đảm các công trình hoạt động tưới tiêu phục vụ sản xuất ổn định.

Đã xây dựng 11/11 trạm bơm kiên cố tại các xã, kênh mương loại III do xã quản lý được kiên cố hóa: 111,15/138,20km, đạt tỷ lệ 80,5%. Hệ thống thủy lợi của các xã được thiết kế, xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi chung của huyện. Các Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn huyện quản lý khai thác, duy tu bảo dưỡng 138,2 km kênh mương loại III, 32 đập dâng và 11 trạm bơm, đảm bảo nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp kịp thời.

c3) Đánh giá chung: Đạt

d) Tiêu chí số 4: Điện

d1) Yêu cầu tiêu chí:

Các công trình hệ thống điện trung thế liên xã đầu tư trên địa bàn huyện theo quy hoạch, đảm bảo cấp điện an toàn, đạt tiêu chuẩn và đảm bảo nhu cầu sử dụng điện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện theo hướng dẫn thực hiện của Bộ Công Thương.

d2) Kết quả thực hiện:

* Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp:

- Đường dây hạ áp với tổng chiều dài khoảng 241,15km, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và được đầu tư theo quy hoạch. Số công tơ điện hộ gia đình: 20.835 công tơ/21.306 hộ, 100% số công tơ đảm bảo yêu cầu kỹ thuật. Số hộ sử dụng điện thường xuyên và an toàn trên địa bàn huyện đạt 100%.

Đường dây điện hạ áp đảm bảo đạt thông số kỹ thuật, an toàn điện theo Tiêu chí 4.1 tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 về Phương pháp đánh giá thực hiện Tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020: Dây dẫn sau công tơ điện về hộ sử dụng là dây bọc cách điện, có tiết diện dây dẫn $\geq 2,5\text{mm}^2$, được treo trên sứ cách điện và đảm bảo được độ cao an toàn điện.

- Tần số, điện áp, cân bằng pha, công suất truyền tải, hệ thống bảo vệ đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối liên xã theo quy định tại Thông tư số 39/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương quy định về hệ thống lưới điện phân phối.

* Hệ thống điện được đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất kinh doanh và phát triển kinh tế xã hội của nhân dân giai đoạn 2016 - 2020.

* 100% số xã trong huyện đạt tiêu chí số 4 về Điện.

d3) Đánh giá chung: Đạt

đ) Tiêu chí số 5: Y tế, Văn hóa, Giáo dục

đ1) Yêu cầu tiêu chí:

- Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa, thể thao kết nối với các xã có hiệu quả.

- Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn $\geq 60\%$.

đ2) Kết quả thực hiện:

- Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Hành được thành lập tại Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 10/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh trên cơ sở hợp nhất bệnh viện Đa khoa huyện Nghĩa Hành và Trung tâm Y tế dự phòng huyện Nghĩa Hành. Trung tâm Y tế huyện Nghĩa Hành được xếp hạng III tại Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện được thành lập theo Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Nghĩa Hành, với việc tiếp nhận nguyên trạng bộ phận cán bộ sự nghiệp văn hóa thuộc Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, cơ cấu tổ chức: 01 giám đốc, 01 phó giám đốc và 04 tổ chuyên môn. Trung tâm có đầy đủ cơ sở vật chất đạt chuẩn như: Hội trường

đa năng (350 chỗ ngồi), phòng chức năng, nhà tập luyện thể thao, bể bơi, sân khấu phục vụ luyện tập và biểu diễn văn nghệ, khu vui chơi giải trí.

Một số hoạt động văn hóa - thể thao: Hàng năm huyện thường phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao kết nối với các xã: Giải Đua thuyền truyền thống, Liên hoan Nghệ thuật quần chúng, Hội thi Văn nghệ, thể thao các dân tộc; Hội thi múa Lân; Liên hoan Giọng hát hay; Liên hoan Thôn, tổ dân phố văn hóa tiêu biểu; Giải Bóng chuyền truyền thống; Giải Bóng đá truyền thống; Giải Cầu lông; Giải Cờ tướng ... bình quân có 12 hoạt động văn hóa - thể thao/năm.

- Trên địa bàn huyện có 03 trường Trung học phổ thông: Số 1 Nghĩa Hành; Số 2 Nghĩa Hành và Nguyễn Công Phương. Hiện đã có 02 trường được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2017 – 2022: Trung học phổ thông số 1 Nghĩa Hành (Quyết định 1514/QĐ-UBND ngày 18/8/2017); Trung học phổ thông số 2 Nghĩa Hành (Quyết định 1515/QĐ-UBND ngày 18/8/2017), tỷ lệ 66,7%.

đ3) Đánh giá chung: Đạt

e) Tiêu chí số 6: Sản xuất

e1) Yêu cầu tiêu chí:

- Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện.

- Có mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và thực hiện tiêu thụ ít nhất 10% sản lượng đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện theo quy hoạch.

e2) Kết quả thực hiện:

- Sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện: Về trồng trọt: diện tích lúa hàng năm 6.172,7 ha, sản lượng đạt 38.143 tấn, diện tích cây ăn quả khoảng hơn 300 ha với các loại cây ăn quả chính như: sầu riêng; bưởi da xanh; chôm chôm; mít thái; chuối ngự. Về chăn nuôi: tổng đàn heo năm 2018 là 58.210 con, sản lượng heo hơi xuất chuồng đạt khoảng 13.500 tấn.

Huyện đã từng bước dần hình thành vùng sản xuất cây ăn quả tập trung, phân bố tại các xã: Hành Minh, Hành Dũng, Hành Tín Đông. Đặc biệt thành công với mô hình Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong phát triển cây ăn quả hàng hóa tại huyện Nghĩa Hành giai đoạn 2012 - 2016 với 3 loại cây: chôm chôm, sầu riêng và bưởi da xanh. Bước đầu các loại cây này đã cho quả và khẳng định được chất lượng của sản phẩm cây trồng, góp phần đem lại hiệu quả kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và giảm nghèo cho người dân trên địa bàn huyện. Hiện nay dự án trồng cây ăn quả đang được tiếp tục nhân rộng ra các xã còn lại với diện tích khoảng 150 ha.

Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI nhiệm kỳ 2015 – 2020, từ nay đến năm 2020 huyện tiếp tục trồng mới với diện tích khoảng

200 ha cây ăn quả (chôm chôm, bưởi da xanh, sầu riêng) để trở thành vùng sản xuất cây ăn quả tập trung có giá trị hàng hóa theo hướng VietGAP.

Về phát triển kinh tế trang trại: Hiện nay trên địa bàn huyện có 275 gia trại; có 11 trang trại (2 trang trại tổng hợp; 9 trang trại chăn nuôi), trong đó có 07 trang trại đã cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại theo Thông tư 27/2011/TT-BNNPTNT.

- Về liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm

Về chăn nuôi: Hiện 7 trang trại chăn nuôi trên địa bàn huyện có hợp đồng thu mua sản phẩm được ký kết giữa nông dân với doanh nghiệp (Công ty cổ phần Thái Việt, Công ty cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam) về cung cấp sản phẩm đầu vào, quy trình chăn nuôi heo sạch và bao tiêu sản phẩm đầu ra cho trang trại, hợp đồng ổn định quay vòng trong thời gian từ 03 – 05 năm. Tổng sản lượng sản phẩm chăn nuôi theo hướng liên kết khoảng 18.625 con heo/năm, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 1.747,5 tấn/năm, đạt 13,4% so với tổng sản phẩm trên địa bàn huyện và theo đúng quy hoạch xây dựng nông thôn mới. Đặc biệt có 01 trang trại tại xã Hành Thuận đã được cấp giấy chứng nhận VietGAP-CN12-01-49-001-04, sản lượng sản xuất khoảng 600 tấn heo thịt/năm.

Về trồng trọt: hiện nay trên địa bàn huyện đã liên kết sản xuất lúa giống, lúa hữu cơ chất lượng cao với các doanh nghiệp với diện tích 164 ha:

+ Công ty Khoa học và Công nghệ Nông Tín liên kết với 2 HTX NN Hành Nhân và Hành Dũng để sản xuất lúa hữu cơ chất lượng cao với diện tích 60 ha/năm, sản lượng đạt 280tấn/năm, sản xuất theo chuỗi giá trị, áp dụng quy trình sản xuất lúa sạch và an toàn.

+ Liên kết hợp tác sản xuất lúa giống: Hiện nay trên địa bàn huyện có 6 Hợp tác xã nông nghiệp (Hành Nhân 20 ha; Hành Dũng 21 ha; Long Phú 15 ha; Kỳ Thọ 20 ha; Xuân Phú 10 ha; Hành Tín Tây 18 ha) đại diện cho một số hộ xã viên liên kết sản xuất lúa giống với các Doanh nghiệp (Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín, Công ty giống cây trồng Nam Việt, Công ty giống Thái Bình TBR) tổng diện tích liên kết 104 ha.

Hợp đồng liên kết sản xuất được ký kết giữa Hợp tác xã với doanh nghiệp, sản phẩm sau khi thu hoạch được doanh nghiệp thu mua với giá 1 kg lúa giống tươi thành phẩm bằng 1 kg lúa khô (theo giá thị trường) + 200 đồng.

e3) Đánh giá chung: Đạt

g) Tiêu chí số 7: Môi trường

g1) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn theo quy định;

- Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

g2) Kết quả thực hiện:

- Về hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện:

UBND huyện Nghĩa Hành đã ban hành Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 27/9/2017 về việc phê duyệt Phương án hướng dẫn phân loại, thu gom và xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện Nghĩa Hành, theo đó: Tổ chức thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải rắn công nghiệp và thông thường phát sinh trên địa bàn, đảm bảo đạt trên 98% khối lượng rác thải, chất thải, phế thải phát sinh trong ngày. Hiện nay trên địa bàn huyện có 12/12 xã, thị trấn tổ chức ký hợp đồng thu gom, xử lý rác thải với Công ty cổ phần môi trường đô thị Quảng Ngãi.

+ Đối với chai lọ, bao bì thuốc bảo vệ thực vật: thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ lượng bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng phát sinh trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 15/6/2016 về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng. Tổng khối lượng bao bì thuốc bảo vệ thực vật phát sinh và được thu gom, xử lý trên địa bàn huyện khoảng 212,4 m³/năm. Tổng số bi ống đặt tại đồng ruộng phục vụ công tác thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật: 278 bi; cụ thể: xã Hành Tín Tây (24), Hành Thiện (31), Hành Đức (19), Hành Trung (22), Hành Minh (31), Hành Nhân (58), Hành Dũng (25), Hành Thịnh (20), Hành Phước (20), Hành Tín Đông (10), Hành Thuận (18). Hàng năm, huyện hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

+ Đối với chất thải y tế: được phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 quy định về quản lý chất thải y tế. Trên địa bàn huyện có 20 cơ sở y tế, gồm: 01 Bệnh viện đa khoa, 12 Trạm y tế và 7 cơ sở khám chữa bệnh. Tổng khối lượng chất thải rắn y tế phát sinh và được thu gom, xử lý trên địa bàn huyện khoảng 2.400kg/năm và được Công ty cổ phần môi trường đô thị Quảng Ngãi hợp đồng vận chuyển, xử lý.

- Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực – thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

+ Hồ sơ, thủ tục về môi trường: Các doanh nghiệp tại các khu, cụm công nghiệp đã lập hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, có kế hoạch bảo vệ môi trường hay đề án bảo vệ môi trường (chi tiết hoặc đơn giản) và chấp hành các nội dung trong hồ sơ môi trường được phê duyệt;

+ Các làng nghề, hộ sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn huyện thực hiện cam kết bảo vệ môi trường với UBND xã. Có 1.094/1.094 cơ sở đã lập cam kết bảo vệ môi trường, đạt tỷ lệ 100%, trong đó có 80 cơ sở lập hồ sơ cam kết bảo vệ môi trường, lập kế hoạch bảo vệ môi trường hay đề án bảo vệ môi trường đơn giản tại UBND huyện; 1.014 cơ sở sản xuất kinh doanh quy mô hộ gia đình thực hiện cam kết tại UBND xã.

+ Về lập sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại và thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

Đối với Cụm công nghiệp: Hiện nay, Cụm công nghiệp Đồng Dinh có 09 doanh nghiệp đang hoạt động và đã lập hồ sơ môi trường theo quy định; thực hiện đúng cam kết sau khi được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, lập kế hoạch bảo vệ môi trường hay đề án bảo vệ môi trường theo nội dung được phê duyệt; Hợp đồng thu gom chất thải rắn sinh hoạt; Xây dựng hệ thống xử lý nước thải, khí thải đạt giới hạn cho phép của quy chuẩn quốc gia hiện hành trước khi cho thải ra môi trường; Có biện pháp giảm thiểu chất thải, áp dụng kỹ thuật sản xuất sạch hơn vào quy trình sản xuất nhằm hạn chế chất thải phát thải ra môi trường; Thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ để kiểm soát ô nhiễm môi trường phát ra bên ngoài, từ đó có biện pháp khắc phục, giảm thiểu chất thải kịp thời; Đăng ký xin cấp phép khai thác nước và xả nước thải.

Các doanh nghiệp có phát sinh chất thải nguy hại đã lập hồ sơ chủ nguồn thải, chất thải nguy hại và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại. Đối với bệnh viện, cơ sở y tế khám chữa bệnh thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường, có hệ thống xử lý nước thải, chất thải đúng quy định.

+ Về cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản

Trên địa bàn huyện có 11 trang trại chăn nuôi gia, súc gia cầm: Các trang trại chăn nuôi đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi theo quy định tại Luật Thú y, Điều 69 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 11 Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch động thực vật, giống cây trồng; Chăn nuôi nhỏ lẻ quy mô phần lớn đều yhuwcj hiện xây dựng bể biogas để xử lý chất thải chăn nuôi; trên địa bàn huyện không có cơ sở nuôi trồng thủy sản.

+ Về làng nghề: Hiện nay, trên địa bàn huyện có 03 làng nghề gồm: Làng nghề sản xuất bánh tráng tại xã Hành Trung, Làng nghề chổi đót tại xã Hành Thuận và Làng nghề Trồng cây cảnh ở xã Hành Đức. Các làng nghề đều thực hiện việc thu gom rác thải, xử lý nước thải đúng quy định, không làm phát sinh ô nhiễm môi trường.

g3) Đánh giá chung: Đạt

h) Tiêu chí số 8: An ninh, trật tự xã hội

h1) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hàng năm, Huyện ủy có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân huyện có kế hoạch về công tác an ninh, trật tự; Chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

- Không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật.

- Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm liền kề trước đó.

- Lực lượng vũ trang huyện (Công an, Bộ đội địa phương; Dân quân tự vệ) hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

h2) Kết quả thực hiện:

- Hàng năm Huyện ủy ban hành các Nghị quyết, UBND huyện, Công an huyện đều xây dựng kế hoạch về công tác an ninh trật tự, để chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc: Chỉ thị của Huyện ủy Nghĩa Hành về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh, trật tự; Kế hoạch của UBND huyện về công tác bảo đảm an ninh, trật tự; Kế hoạch của Công an huyện Nghĩa Hành về việc bảo đảm an ninh trật tự phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện...

- Không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật: Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, Giám đốc Công an tỉnh, lực lượng Công an huyện đã xây dựng và ban hành 02 phương án, trên 25 kế hoạch công tác Công an xử lý tập trung đông người gây rối trật tự công cộng, phá rối an ninh trật tự trên địa bàn huyện Nghĩa Hành.

Tình hình mâu thuẫn trong tranh chấp đất đai, tập trung đông người kéo đến trụ sở UBND xã, huyện, tỉnh để khiếu kiện của một số người dân ở xã Hành Dũng đã được chính quyền từ tỉnh đến cơ sở tập trung chỉ đạo xử lý, giải quyết và cơ bản đã đáp ứng những kiến nghị chính đáng của phần lớn người dân, song đòi hỏi phải có thời gian mới có thể giải quyết rốt ráo mọi vấn đề.

- Huyện không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước, các loại vi phạm pháp luật khác được phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Lực lượng vũ trang huyện (Công an, Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ) luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương đã được cấp trên khen thưởng hàng năm.

h3) Đánh giá chung: Đạt

i) Tiêu chí số 9: Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới

i1) Yêu cầu tiêu chí

- Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định.

- Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện (gọi tắt là Văn phòng nông thôn mới huyện) được tổ chức và hoạt động đúng quy định.

i2) Kết quả thực hiện

- Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định, cụ thể:

Có Quyết định thành lập, kiện toàn tổ chức Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện của cấp có thẩm quyền.

Có Quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các thành viên của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia huyện.

Chỉ đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

Chỉ đạo việc ban hành cơ chế hỗ trợ thúc đẩy các xã xây dựng nông thôn mới và chỉ đạo thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch để xử lý tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của cấp trên; không huy động quá khả năng đóng góp tự nguyện của dân trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới và tiến tới xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện (Văn phòng nông thôn mới huyện) được tổ chức và hoạt động đúng quy định, cụ thể:

Có Quyết định thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức của Văn phòng nông thôn mới huyện;

Có Quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm cụ thể đối với các thành viên của Văn phòng nông thôn mới huyện;

Văn phòng nông thôn mới đảm bảo thực hiện hoàn thành đúng, đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp:

+ Vị trí chức năng: Văn phòng nông thôn mới huyện do phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện làm cơ quan thường trực, thực hiện

chức năng giúp Ban chỉ đạo huyện quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

+ Nhiệm vụ, quyền hạn: Giúp Ban chỉ đạo huyện xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; Tham mưu xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện; Tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ và giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác. Theo dõi, tổng hợp báo cáo, chuẩn bị nội dung, chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo huyện và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo. Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng công tác xây dựng nông thôn mới cho cán bộ ở các cơ quan có liên quan trên địa bàn huyện, Ban Chỉ đạo xã, Ban Quản lý xã, Ban Phát triển thôn; Đề xuất việc khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào “Chung sức xây dựng nông thôn mới” trên địa bàn huyện. Tham mưu cho UBND huyện tổ chức thẩm tra, đề nghị xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; Lập nhu cầu kinh phí phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo huyện, Văn phòng nông thôn mới huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện. Bảo quản hồ sơ, tài liệu của Ban Chỉ đạo huyện; Quản lý kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị của Văn phòng nông thôn mới huyện theo quy định của pháp luật; thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trưởng ban và Phó Trưởng ban Chỉ đạo huyện.

+ Tổ chức bộ máy và biên chế: Chánh Văn phòng nông thôn mới do Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực kinh tế kiêm nhiệm; Phó Chánh Văn phòng nông thôn mới chuyên trách do Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện đảm nhận (*Phó Chủ tịch UBND huyện hiện tại đang kiêm nhiệm Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT*); 02 biên chế chuyên trách và công chức các phòng, ban liên quan của huyện làm nhiệm vụ kiêm nhiệm.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

i3) Đánh giá chung: Đạt

IV. Tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản

Căn cứ Công văn 8932/BKHĐT-KTNN ngày 01/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tiêu chí xác định nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, UBND huyện Nghĩa Hành đã kiểm tra, rà soát và xác định đến nay các dự án đầu tư thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện không còn nợ đọng.

B. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Đảm bảo yêu cầu theo quy định.

2. Về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới

Đoàn thẩm tra của tỉnh đã xem xét, đánh giá và thống nhất công nhận huyện Nghĩa Hành đạt: 9/9 tiêu chí.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

C. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội đồng thẩm định Trung ương xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018.

(Báo cáo này thay cho Báo cáo số 166/BC-UBND ngày 23/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới TW;
- Ban TT UBMTTQVN tỉnh;
- BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh;
- UBND huyện Nghĩa Hành;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(TV145).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tăng Bính

Phụ lục 01
Hệ thống văn bản chỉ đạo, điều hành xây dựng nông thôn mới
(Kèm theo Báo cáo số 93/BC-UBND ngày 28/5/2019
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

1. Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Nghĩa Hành

- Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 24/12/2010 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập Ban chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện;

- Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 25/3/2011 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập tổ chuyên viên giúp việc cho Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định 180/QĐ-UBND ngày 26/4/2011 của Chủ tịch UBND huyện về việc thay đổi thành viên Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 16/01/2012 của Chủ tịch UBND huyện về việc thay đổi, bổ sung thành viên Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 14/11/2012 của Chủ tịch UBND huyện về việc thay đổi thành viên Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 24/5/2014 của Chủ tịch UBND huyện về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình MTQGXDNNTM huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của Chủ tịch UBND huyện về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình MTQGXDNNTM huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 của Chủ tịch UBND huyện về việc kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình MTQGXDNNTM huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 của Chủ tịch UBND huyện về việc kiện toàn Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định số 134/QĐ-BCĐXDNTM ngày 20/7/2016 của Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện về việc kiện toàn Tổ chuyên

viên giúp việc cho Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2016 – 2020;

- Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND huyện Nghĩa Hành kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020;

- Quyết định số 10/QĐ-BCĐXDNTM ngày 17/4/2017 của Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện về phân công nhiệm vụ, lĩnh vực cho các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2017-2020;

- Quyết định số 134/QĐ-BCĐXDNTM ngày 20/7/2016 của Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện về việc kiện toàn Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2016 – 2020;

- Quyết định số 01/QĐ-BCĐXDNTM ngày 27/12/2010 của Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện về Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định số 01/QĐ-BCĐXDNTM ngày 25/3/2011 của Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện về việc phân công nhiệm vụ, lĩnh vực cho các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định số 08/QĐ-BCĐXDNTM ngày 23/12/2011 của Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện về việc phân công nhiệm vụ, lĩnh vực cho các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định số 25/QĐ-BCĐXDNTM ngày 27/9/2013 của Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện về việc phân công nhiệm vụ, lĩnh vực cho các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định số 01/QĐ-BCĐXDNTM ngày 30/5/2014 của Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện về việc phân công nhiệm vụ, lĩnh vực cho các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định số 02/QĐ-BCĐXDNTM ngày 27/10/2014 của Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện về việc phân công nhiệm

vụ, lĩnh vực cho các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định số 02/QĐ-BCĐXDNTM ngày 30/3/2016 của Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện về việc phân công nhiệm vụ, lĩnh vực cho các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định số 10/QĐ-BCĐXDNTM ngày 17/4/2017 của Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện về việc phân công nhiệm vụ, lĩnh vực cho các thành viên Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2010-2020;

- Kế hoạch số 1276/KH-UBND ngày 24/10/2016 của UBND huyện Nghĩa Hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Nghĩa Hành, giai đoạn 2016-2020.

- Kế hoạch số 08/KH-BCĐNTM ngày 24/3/2017 của Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình MTQG XD NTM huyện về việc kiểm tra, rà soát, đánh giá các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Hành Tín Tây và xã Hành Dũng.

- Công văn số 848/UBND ngày 28/7/2016 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phân công nhiệm vụ hướng dẫn, giúp các xã lập hồ sơ xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Hành Nhân, Hành Đức, Hành Thiện).

- Công văn số 925/UBND ngày 10/8/2016 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phân công nhiệm vụ hướng dẫn, giúp các xã lập hồ sơ xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Hành Trung, Hành Phước, Hành Tín Đông).

- Công văn số 373/UBND ngày 28/3/2017 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phân công nhiệm vụ hướng dẫn, giúp các xã lập hồ sơ xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Hành Tín Tây, Hành Dũng).

- Công văn số 372/UBND ngày 28/3/2017 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc phân công nhiệm vụ phụ trách tiêu chí huyện nông thôn mới.

- Công văn số 998/UBND ngày 26/8/2016 của UBND huyện Nghĩa Hành Về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đối với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016.

- Công văn số 590/UBND ngày 15/5/2017 của UBND huyện Nghĩa Hành Về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đối với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017, hoàn thành tiêu chí huyện nông thôn mới.

- Thông báo kết luận số 45/TB-KL ngày 7/4/2017 Kết luận của đồng chí Đàm Bàng - Phó Chủ tịch UBND huyện tại buổi làm việc với UBND xã Hành Tín Tây, Hành Dũng về kết quả rà soát, đánh giá các tiêu chí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2017

- Thông báo kết luận số 73/TB-KL ngày 29/6/2017 Kết luận của đồng chí Đàm Bàng - Phó Chủ tịch UBND huyện tại buổi làm việc với UBND xã Hành Tín Tây, Hành Dũng về kết quả, kiểm tra, đôn đốc hoàn thiện hồ sơ các tiêu chí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Kế hoạch số 1225/KH-UBND ngày 01/9/2017 của UBND huyện về việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch huyện Nghĩa Hành đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017.

- Chỉ thị số 17/CT-HU ngày 24/10/2017 của Huyện ủy Nghĩa Hành về việc hoàn thành và nâng cao chất lượng huyện nông thôn mới.

- Kế hoạch số 1558/KH-UBND ngày 02/11/2017 của UBND huyện về việc thực hiện Chỉ thị số 17/CT-HU ngày 24/10/2017 của Huyện ủy Nghĩa Hành về hoàn thành và nâng cao chất lượng huyện nông thôn mới.

- Công văn số 901/UBND ngày 12/7/2017 của UBND huyện về việc không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản và không huy động quá khả năng đóng góp tự nguyện của dân trong xây dựng nông thôn mới.

- Công văn số 830/UBND ngày 30/6/2017 của UBND huyện về việc thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện Nghĩa Hành:

- Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 31/5/2016 của Chủ tịch UBND huyện về việc thành lập Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới huyện Nghĩa Hành;

- Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 5/8/2016 của UBND huyện Nghĩa Hành về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối giúp Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 12/QĐ-BCĐXDNTM ngày 24/5/2017 của Trưởng Ban chỉ đạo về việc ban hành Quy chế hoạt động của Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017- 2020.

Phụ lục 02

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA
CÁC TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI
của huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi**
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /5/2019
của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
1	Quy hoạch	Có quy hoạch trên địa bàn huyện được phê duyệt	Đạt	Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã	Đạt	Đạt	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	100%	100%
3	Thủy lợi	Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	Đạt	Đạt
5	Y tế, Văn hóa, Giáo dục	5.1. Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia	Đạt	Đạt	Đạt
		5.2. Trung tâm Văn hóa – Thể thao huyện đạt chuẩn, có các hoạt động văn hóa - thể thao phù hợp kết nối với các xã có hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn	≥ 60%	66,6%	66,6%
6	Sản xuất	Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị,	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả tự đánh giá của huyện	Kết quả thẩm tra của tỉnh
		tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện			
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt
		7.2. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường	100%	100%	100%
8	An ninh, trật tự xã hội	Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội	Đạt	Đạt	Đạt
9	Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới	9.1. Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		9.2. Văn phòng Điều phối Chương trình nông thôn mới cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định	Đạt	Đạt	Đạt